

Bản án số: 106/2018/HS-PT

Ngày 30- 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 115/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Trần Hữu H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U M.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Trần Hữu H, sinh năm 1993 tại huyện U M, tỉnh Cà Mau

Nơi cư trú: Ấp 13, xã Khánh L, huyện U M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H2 và bà Lê Thị K; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2017 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Huỳnh Văn T, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 13, xã Khánh L, huyện U M, tỉnh Cà Mau

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Phạm Minh T2
- Văn phòng Luật sư Trí Việt thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Lê Thị K, sinh năm 1964 (có mặt)

+ Chị Huỳnh Ngọc Đ (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 13, xã Khánh L, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên đến khoảng 18 giờ ngày 30/9/2017, Trần Hữu H đi đám về đến trước nhà của Huỳnh Văn T ở cùng Ấp 13, xã Khánh L, huyện U M, H nhìn thấy T đang đứng trước hàng ba nên dừng xe lại nói: *“Hồi hôm qua giờ mày làm gì chửi tao”*. Lúc này, T đi ra lộ xe và xảy ra cự cãi với H, cả hai xông vào đánh nhau bằng tay. Do H đánh không lại T nên H bỏ xe lại và chạy bộ về nhà lấy dao tự chế rồi chạy đến trước nhà T thách thức T ra đánh nhau.

Thấy H cầm dao nên bà Nguyễn Thị H1 và chị Ngô Như Q, là mẹ ruột và vợ T, ngăn không cho T đi ra. Sau đó, H lên xe chạy về nhà.

Khoảng 10 phút sau, H tiếp tục cầm dao đến nhà T. Lúc này, T đang ăn cơm trước hàng ba. Thấy H cầm dao đi đến nên T cầm cái chén sứ đứng dậy đi ra ném về phía H nhưng không trúng. H chạy đến dùng dao chém T thì T nhặt 01 đoạn cây đồ vuông đưa lên đỡ làm đoạn cây rơi xuống đất. T bỏ chạy khoảng 5 mét rồi nhảy xuống kênh Bờ Bao trước nhà. Còn H ở phía sau, vừa chạy đuổi theo, vừa dùng dao chém về phía T nhưng không trúng và cũng bị té xuống kênh Bờ Bao, gần chỗ T. H tiếp tục cầm dao chém 01 cái từ trên xuống trúng vào đầu của T, T bơi ra phía ngoài kênh, còn H không tiếp tục đuổi chém mà cầm dao leo lên bờ. Sau đó, T cũng bơi vào mé bờ thì phát hiện mình bị thương ở đầu nên nói với H: *“Mày chém tao hả H”*, H đứng trên bờ trả lời: *“Ừ, tao chém mày đó, mày kêu dòng họ bà con Đầm Dơi, Cái Nước lên tao chém luôn”*.

Lúc này, H thấy bà Lê Thị K, mẹ của H và Q đang giăng co, đánh nhau bằng tay. H đi đến và nói: *“Mày buông mẹ tao ra không”* thì Q và bà K buông ra. Bà K kéo H về nhà. Còn T được gia đình đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 974/TgT.17, ngày 28/11/2017 kết luận thương tích của bị hại Huỳnh Văn T: Vết thương sọ não gây vỡ sọ thái dương đỉnh phải, dập não, xuất huyết dưới nhện đỉnh phải, xuất huyết liềm não, di lệch đường giữa sang trái, đã được phẫu thuật găm bó sọ lõm, hút bỏ não dập, dẫn lưu vết mổ.

Di chứng: Sa sút trí tuệ nặng; Yếu liệt ½ người trái trung bình; Có sóng tổn thương trên điện não đồ tại vùng thái dương đỉnh phải.

Tổng tỷ lệ thương tật là 90%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U M quyết định:

Căn cứ khoản 3, Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt Trần Hữu H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Hữu H bồi thường cho anh Huỳnh Văn T số tiền 142.853.174 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền chênh lệch là 181.908.951 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lỗi suất chậm thanh toán, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, anh Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo với nội dung:

- Yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, truy tố, xét xử lại với tội danh “Giết người”.
- Xem xét lại trách nhiệm bồi thường dân sự.
- Xem xét vai trò đồng phạm của ông Nguyễn Văn D (dượng rể của bị cáo), ông Trần Văn H2 và bà Lê Thị K (cha mẹ của bị cáo)

Tại phiên tòa, anh T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo tội danh giết người.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra: Bị cáo, bị hại và những người có mặt tại hiện trường như chị Ngô Như Q, bà Nguyễn Thị H1, ông Huỳnh Văn T1 đều xác định: Khoảng 18 giờ ngày 30/9/2017, Trần Hữu H và Huỳnh Văn T có xảy ra cự cãi đánh nhau. Do không đánh lại T nên H chạy về nhà lấy dao tự chế rồi chạy đến nhà anh T tiếp tục thách thức đánh nhau. Thấy H cầm dao đi đến nên T cầm cái chén sứ đứng dậy đi ra ném về phía H nhưng không trúng. H chạy đến dùng dao chém T thì T nhặt 01 đoạn cây đổ vuông đưa lên đỡ làm đoạn cây rơi xuống đất. T bỏ chạy khoảng 5 mét rồi nhảy xuống kênh Bờ Bao trước nhà. Còn H ở phía sau, vừa chạy đuổi theo, vừa dùng dao chém về phía T nhưng không trúng và cũng bị té xuống kênh Bờ Bao, gần chỗ T. H tiếp tục cầm dao chém 01 cái từ trên xuống trúng vào đầu của T rồi cầm dao leo lên bờ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 974/TgT.17, ngày 28/11/2017 kết luận thương tích của bị hại Huỳnh Văn T: Tổng tỷ lệ thương tật là 90%.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T, Luật sư cho rằng: Với hành vi nêu trên, án sơ thẩm xác định bị cáo H phạm tội “Cố ý gây thương tích” là không đúng mà phải truy tố bị cáo về tội giết người.

Thấy rằng, Hành vi bị cáo vừa đuổi theo, vừa chém về phía bị hại đã thể hiện tính côn đồ, quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng. Tuy nhiên, sau khi gây thương tích cho bị hại bằng 01 dao chém vào vùng đầu, bị hại không còn khả năng phản kháng nhưng bị cáo không tiếp tục việc truy đuổi mà cầm dao lên bờ rồi bỏ về nhà. Mặc khác, tại biên bản ghi lời khai ngày 10/5/2018, bị hại Huỳnh Văn T cũng xác định: Sau khi bị chém, T nói: *“Mày chém tao hả H”*, bị cáo đứng trên bờ trả lời: *“Ừ, tao chém mày đó, mày kêu dòng họ bà con Đầm Dơi, Cái Nước lên tao chém luôn”*. Qua đó cho thấy, bị cáo biết rõ bị hại chưa chết và có trả lời với bị hại nhưng bị cáo không tiếp tục chém để tước đoạt mạng sống của bị hại. Hơn nữa vấn đề này Tòa sơ thẩm đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhưng không được chấp nhận.

Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội “giết người” và việc án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời xử phạt bị cáo 08 năm tù là tương xứng với tính chất, H quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Tại đơn kháng cáo, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, anh T cho rằng: Án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với ông Nguyễn Văn D (dượng rể của bị cáo), ông Trần Văn H2 và bà Lê Thị K (cha mẹ của bị cáo), vì những người này có vai trò đồng phạm giúp sức ôm bị hại lại cho bị cáo gây thương tích. Thấy rằng, tại biên bản vụ việc xảy ra, do công an xã Khánh L lập vào lúc 19 giờ ngày 30/9/2018, ông Huỳnh Văn T1, là cha ruột của bị hại xác định: Huỳnh Văn T bị bị cáo H dùng mã tấu chém vào đầu gây chảy máu rất nhiều và T được đưa đến bệnh viện cấp cứu. Biên bản không thể hiện có mặt của ông D, ông H2 và bà K tại thời điểm gây án, cũng không thể hiện những người này có hành vi giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định: Ông H2, ông D, bà K đến hiện trường không cùng thời điểm với nhau. Khi ông H2, ông D đến hiện trường thì H đã chém gây thương tích T ở dưới kênh Bờ Bao. Còn khi, bà K đến hiện trường thì thấy bị cáo đang cầm dao chạy rượt chém bị hại, giữa bà K và chị Q xảy ra xô xát với nhau bằng tay. Lời khai của bị cáo cũng không phù hợp với lời khai của chị Q, ông T1 và bà H1. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị hại.

[3]. Xét kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Các tài liệu bị hại cung cấp tại hồ sơ vụ án về quá trình điều trị thương tích thể hiện:

- Điều trị tại Bệnh viện đa K tỉnh Cà Mau vào ngày 30/9/2017.
- Điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ ngày 03 – 10/10/2017.
- Điều trị tại Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp từ ngày 03 – 20/10/2017.
- Điều trị tại Bệnh viện Quân Y 7A từ ngày 20 – 25/10/2017 thì xuất viện.
- Tái khám ở Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp vào ngày 02/11/2017; 14/11/2017.
- Tái khám ở Bệnh viện Chợ Rẫy vào ngày 07/11/2017

- Khám bệnh ở Bệnh viện đa khoa Tân Hưng vào ngày 20/11/2017.
- Khám bệnh ở Bệnh viện Tai Mũi Họng vào ngày 22/11/2017.
- Giám định thương tích vào ngày 06/12/2017.

Tổng số ngày bị hại điều trị thương tích và tái khám là: 32 ngày. Thời gian di chuyển từ nhà bị hại đến bệnh viện và từ bệnh viện về nhà tại các lần tái khám vào các ngày 02/11/2017; 07/11/2017; 14/11/2017; 20/11/2017; 06/12/2017 là 05 lần x 02 ngày (ngày đi và ngày về) = 10 ngày.

Án sơ thẩm xác định tiền ăn, tiền mất thu nhập (thiệt hại) của người bệnh và người nuôi bệnh/25 ngày là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo về trách nhiệm dân sự, xem xét lại cụ thể:

- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh: 100.000đồng/người/ngày x 42 ngày x 02 người = 8.400.000 đồng;

- Tiền thiệt hại của bị hại: Lương làm tại cơ sở Lê Tùng 8.000.000đồng/tháng x 42 ngày = 11.200.000 đồng;

- Tiền thiệt hại của người nuôi bệnh: Lương bình quân công nhân làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh 6.000.000đồng/tháng x 42 ngày = 8.400.000 đồng.

Tổng các khoản này là: 28.000.000 đồng.

Đối với các khoản tiền: Chi phí điều trị: 122.537.174 đồng; Tiền thuê xe, thuê y sĩ điều dưỡng chuyển bệnh và tiền đi tái khám: 8.100.000 đồng; Tiền thiệt hại về sức khỏe: 45 tháng lương tối thiểu (1.390.000đ x 50 x 90% = 62.550.000 đồng); Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị hại: 100.000đ/ngày x 30 ngày = 3.000.000 đồng. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ và phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T không cung cấp thêm được Toa vé điều trị phù hợp nên Hội đồng xét xử giữ y các khoản bồi thường này.

Bị hại kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bằng 100 tháng lương là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự (*Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*).

Như vậy, bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là: 224.187.174 đồng, đối trừ số tiền 70.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp khắc phục cho bị hại. Bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 154.187.174 đồng.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị hại không phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện U M về trách nhiệm dân sự.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Trần Hữu H 08 (tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Hữu H bồi thường cho anh Huỳnh Văn T số tiền 154.187.174 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.709.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí hình sự phúc thẩm, bị hại không phải chịu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U M;
- Công an huyện U M;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U M;
- Chi cục THADS huyện U M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết

